

Số: 17/2024/QĐ-TA

Tân An, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Lê Thị Tuyết Ngân

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/2024/QĐ-TA ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với:

Lê Gia T, tên gọi khác:;

Sinh ngày 24/4/2003;

Căn cước công dân số: 080203005014; Ngày cấp: 24/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 11/12;

Địa chỉ thường trú: Số E Đường N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An;

Chỗ ở hiện nay: Số E Đường N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/8/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 175/QĐ-XLHC do có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 20/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định số 250/QĐ-UBND cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình với thời hạn 06 tháng (từ ngày 20/11/2023 đến ngày 20/5/2024).

Con ông: Lê Ngọc Đ và bà: Nguyễn Thị Bạch T1,

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Nguyễn Hữu L - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T, tỉnh Long An (theo Văn bản số 2671/QĐ-UBND ngày 02/10/2023).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An: Ông Phạm Hữu Hiền - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Lê Gia T đang cư trú tại Phường A, thành phố T, tỉnh Long An. T sử dụng ma túy lần đầu vào năm 2018, bị cơ quan chức năng phát hiện vào năm 2023; là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định; đã từng bị xử lý vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 01/8/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo số 175/QĐ-XLHC do có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T ra Quyết định số 250/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với T với thời hạn 06 tháng; ngày 22/02/2024, T tiếp tục bị lập biên bản vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vào ngày 19/02/2024. Qua xét nghiệm nhanh của Công an P, thành phố T cho kết quả T dương tính với ma túy đá. Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai cùng ngày, T cũng thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 53/PKQ-BVTT-KHTH ngày 28/02/2024 của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã kết luận T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là A (ATS).

Ngày 12/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T có văn bản số 265/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T do trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện mà T bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021.

Ngày 15/3/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 706/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An với thời hạn từ 12 đến 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T vẫn giữ nguyên ý kiến về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại của Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T được thực hiện đúng quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T với thời hạn 18 tháng là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận để giúp T cai nghiện tốt, trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và cộng đồng.

XÉT THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Gia T, ý kiến đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, đã có đủ cơ sở để xác định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 706/ĐN-CNBB ngày 15/3/2024 về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân thành phố Tân An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Gia T đảm bảo về thời hiệu và trình tự thủ tục theo quy định tại các điều: 6, 103 và 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Khoản 57 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 13 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi vi phạm:

[3.1] Lê Gia T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính; sau đó, T đề nghị chính quyền địa phương cho cai nghiện ma túy tại gia đình và được Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố T chấp nhận tại Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn cai nghiện tự nguyện đến ngày 20/5/2024. Tuy nhiên, đến ngày 19/02/2024, T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị cơ quan công an lập biên bản vi phạm hành chính. Điều này chứng tỏ mặc dù T đã sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến nay, đã được áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình nhưng T không thể tự cai nghiện, sửa chữa sai lầm, không nhìn nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện tại gia đình; chứng tỏ sự xem thường pháp luật của T. Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã có kết luận T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là A (ATS) theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 53/PKQ-BVTT-KHTH ngày 28/02/2024. Như vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và khoản 1, khoản 16 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn xã hội và gây hoang mang cho nhân dân tại địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T nhằm giáo dục, giúp đỡ T sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Lê Gia T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 31/7/2023 nhưng sau đó T lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/02/2024, bị lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 22/02/2024 nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: không có.

[6] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian nghiện, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Lê Gia T, đề tạo điều kiện cho T cai nghiện tốt, lao động trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và xã hội nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng L và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Lê Gia T theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 3, 23, 24, 25, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Áp dụng các Điều 6, 7, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105 và Điều 107 Luật Xử lý vi phạm hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Gia T, sinh ngày 24/4/2003.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn chấp hành được tính từ ngày Lê Gia T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở Cai nghiện ma túy Long An (địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An)

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, tỉnh Long An có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố T, tỉnh Long An chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, tỉnh Long An có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp.Tân An;
- Công an tp.Tân An;
- Phòng LĐTB&XH tp.Tân An;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Long An;
- UBND&Công an Phường A, tp.Tân An (02b)
(cơ quan lập hồ sơ đề nghị);
- Người bị áp dụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn